TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 13 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 465/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Ông **Lê Tiến L** – Sinh năm 1983
Trú tại: Tổ 92, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.
- Bà **Trang Thị Hồng V** - Sinh năm 1986
Trú tại: Tổ 53, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trang Thị Hồng V và ông Lê Tiến L kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu yêu thương nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống nhà ông L tại tổ 92 phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã khiến tình cảm vợ chồng không còn, xác định không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà V và ông L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn

Xét thấy, bà V và ông L đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà V và ông L.

[2] Về con chung:

Bà Trang Thị Hồng V và ông Lê Tiến L cùng xác nhận có 02 con chung tên là Lê Tiến Lâm – Sinh ngày 08.8.2010 và Lê Tiến Hoàng – Sinh ngày 02.7.2015. bà V và ông L thống nhất: Giao 02 con chung cho bà Trang Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Lê Tiến L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Trang Thị Hồng V và ông Lê Tiến L xác nhận không có.

[4] Về nợ chung**:** Bà Trang Thị Hồng V và ông Lê Tiến L xác nhận không có.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) bà Trang Thị Hồng V và ông Lê Tiến L chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trang Thị Hồng V và ông Lê Tiến L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 132/2010 ngày 05.10.2010 của Ủy ban nhân dân phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Trang Thị Hồng V và ông Lê Tiến L xác định có 02 con chung tên là Lê Tiến Lâm – Sinh ngày 08.8.2010 và Lê Tiến Hoàng – Sinh ngày 02.7.2015. Bà V và ông L thống nhất: Giao 02 con chung cho bà Trang Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi 02 con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Lê Tiến L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Bà Trang Thị Hồng V và ông Lê Tiến L thống xác nhận không có.

- *Về nợ chung*: Bà Trang Thị Hồng V và ông Lê Tiến L thống xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) bà Trang Thị Hồng V và ông Lê Tiến L nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004125 ngày 19.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường X,
quận T, thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy